

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DDTL

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/02/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	17	0	18	0		
2		VSP01+RC3+RP1	7:25	12+0+0	0+0+0	2+13+7	0+0+0		
3		TGTH4+VSP01	7:25	3+8	0+0	4+18	0+0		
4		VSP01+BK14	9:25	7+0	0+0	6+16	0+0		
5		VSP01+P8+TTC2	9:25	6+0+0	0+0+0	3+9+10	0+0+0		
6		AMD+P10	11:25	13+0	0+0	11+11	0+0		

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:45
B.CARD: VANG-1	TO:T.UNG	CREW: MTIEN - TTRUNG	ETA: 10:45
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/0723	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LE HONG QUANG	T.UNG	91	1	7	2	16	76	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM HONG SON	T.UNG	21	1	4	4	66	79	KH-THAC	Vietnamese
3	LE ANH TUAN	T.UNG	98	1	4			57	KH-THAC	Vietnamese
4	DO THANH TUNG	T.UNG	400	1	4			93	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN DA KHA	T.UNG	02	1	4			88	KH-THAC	Vietnamese
6	DUONG VAN THONG	T.UNG	99	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
7	LE XUAN DAT	T.UNG	96-97	2	8			84	KH-THAC	Vietnamese
8	DO VAN CUONG	T.UNG						66	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN SON	T.UNG	95	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN DAN	T.UNG						63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HUY DU	T.UNG	88-89	2	12			95	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN ANH HAO	T.UNG	23	1	9			83	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG NGOC HIEN	T.UNG	01	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DUC SUNG	T.UNG	94	1	7			52	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN CHINH	T.UNG	90	1	2			60	KH-THAC	Vietnamese
16	VU DUY PHUONG	T.UNG	22	1	6			57	GETRACO	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN CHUONG	T.UNG	300	1	4			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	17	1.213	17	91	6	82	18		
	TOTAL	17	1.213	17	91	6	82	18		
	WEIGHT KG		1.213		91		82			

GRAND TOAL: 1.386 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN MINH TIẾN
NGUYỄN THÀNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: VSP01 - RC3 - RP1	CREW: KHOÀN - SON - DTÙNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/0728	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	KOZLOV E.	VSP01	15	1	11			81	KH-THAC	Russian
2	BORVYNSKY A.	VSP01	13	1	9			94	KH-THAC	Russian
3	HUYNH KIM KHANH	VSP01	80	1	10			77	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM HOANG THANH	VSP01	12	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN HAI HA	VSP01	14,17	2	18			64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	08	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
7	LAI TUAN ANH	VSP01	09-10	2	10			88	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HOANG HA	VSP01	82-83	2	15			83	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN THUY	VSP01						68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN NAM SINH	VSP01	11	1	8			77	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN CHAU	VSP01						62	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN VAN TRUONG	VSP01	81	1	9			62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP01	12	903	13	102	0	0	2		
2	RC3	0	0	0	0	1	14	13		
3	RP1	0	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		12	903	13	102	1	14	22		
WEIGHT KG			903		102		14			

GRAND TOAL: 1.019 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
B.CARD: CAM-1	TO: TGTH4 - VSP01	CREW: DƯƠNG - HTRUNG - THÀNH	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/0735	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	87-88	2	14			89	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN TỬ	TGTH4	84	1	9			61	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH CỬ	TGTH4	85-86	2	19			56	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01						66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NAM	VSP01	81	1	9			71	YTE	Vietnamese
6	TRINH TIẾN BÌNH	VSP01	83	1	8			93	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN THANH LỢI	VSP01	77	1	4			77	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP01	78-79	2	11			67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	80	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN THANH HÀ	VSP01	76	1	11			67	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN TÂN SANG	VSP01	82	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TGTH4	3	206	5	42	0	0	4		
2	VSP01	8	573	8	55	0	0	18		
TOTAL		11	779	13	97	0	0	22		
WEIGHT KG			779		97		0			

GRAND TOAL: 876 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỤC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: VSP01 - BK14	CREW: XHOÀN - SƠN - DTÙNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM26/0729	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN DUY ĐÔNG	VSP01	31	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TÙNG	VSP01	34	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
3	LE TRẦN BÌNH	VSP01	33	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC LAN	VSP01						71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THUẬN HAI	VSP01	32	1	5			51	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TUYẾN	VSP01	71	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ HAI ĐĂNG	VSP01	35	1	7	1	20	84	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP01	7	484	6	34	1	20	6		
2	BK14	0	0	0	0	1	9	16		
TOTAL		7	484	6	34	2	29	22		
WEIGHT KG			484		34		29			

GRAND TOAL: 547 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:58
B.CARD: CAM-2	TO: VSP01 - P8 - TTC2	CREW: DƯƠNG - HTRUNG - THÀNH	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM26/0736	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	ĐẶNG MINH TÂM	VSP01	40,36	2	10			61	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN DŨNG	VSP01	38-39	2	12			74	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ MINH HỘI	VSP01	37	1	5			70	PSV	Vietnamese
4	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP01	86	1	6	2	26	65	PSV	Vietnamese
5	LÊ XUÂN ĐAM	VSP01						67	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	VSP01	84-85	2	11			77	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP01	6	414	8	44	2	26	3		
2	P8	0	0	0	0	2	30	9		
3	TTC2	0	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		6	414	8	44	4	56	22		
WEIGHT KG			414		44		56			

GRAND TOAL: 514 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
B.CARD: VANG-3	TO: AMD - P10	CREW: VIỆT - NPHÚ - HUY	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM26/0730	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TRAN DAI NGHIA	AMD	29	1	6	1	14	72	HLJOC	Vietnamese
2	DƯƠNG CHI PHONG	AMD	45	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÀO MINH TUAN	AMD	30	1	9			92	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH DŨNG	AMD	37-39	3	7			66	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ MẠNH HÀ	AMD	46-47	2	19			85	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ NGỌC CHINH	AMD	43-44	2	10			84	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN QUANG	AMD	35	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	31-32	2	9			55	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	42	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN QUÂN	AMD	36	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	40	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
12	TRINH VĂN THÁI	AMD	33-34	2	14			66	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG HỒ NGHĨA	AMD	41	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	13	921	19	108	1	14	11		
2	P10	0	0	0	0	2	25	11		
TOTAL		13	921	19	108	3	39	22		
WEIGHT KG			921		108		39			

GRAND TOAL: 1.068 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

ĐÀO NGỌC PHÚ